

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 54 - 59 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ - HÀN QUỐC

(cho trẻ 54 ~ 59 tháng tuổi)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác(.....)
Ngày sinh của bé	...../...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?		<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)	

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 54-59 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**


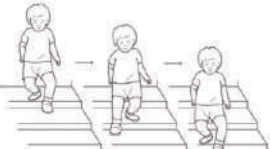


❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.

## Vận động thô

1	Bé có thể nhảy lò cò 2-3 bước	③ ② ① ④
2	Bé có đứng và giơ tay ném bóng về phía trước cao hơn đầu ít nhất 2 mét 	③ ② ① ④
3	Bé có thể bước xuống cầu thang từng bậc một mà không cần bám vào vật gì 	③ ② ① ④
4	Bé có thể dùng chân để làm dừng lại một quả bóng đang lăn.	③ ② ① ④
5	Nếu bạn ném cho bé một quả bóng có kích thước bằng quả bóng tennis từ cách xa 2m, bé bắt bóng bằng cả hai tay. 	③ ② ① ④
6	Bé có thể đập bóng xuống sàn và bắt bóng một lần.	③ ② ① ④
7	Bé có thể nhảy cao, qua dây được buộc ở độ cao dưới đầu gối của bé.	③ ② ① ④
8	Bé có thể nhảy dây, dây qua đầu ít nhất 1 lần 	③ ② ① ④



## Vận động tinh

1	Bé có thể tô màu bức tranh trong sách tô màu.	③ ② ① ④	5	Nếu bé nhìn thấy một hình tam giác, bé có thể vẽ lại một hình tam giác mà không cần nhìn cách vẽ.	③ ② ① ④
2	Bé có thể dùng kéo cắt hình vuông được vẽ sẵn trên giấy.	③ ② ① ④	6	Bạn viết tên bé lên giấy. Bé nhìn và bắt chước viết lại tên (kích thước hoặc thứ tự các chữ cái bị thay đổi hoặc đảo ngược cũng không sao)	③ ② ① ④
3	Bé có thể xếp các khối thành hình kim tự tháp. 	③ ② ① ④	7	Bé có thể dùng kéo cắt hình tròn được vẽ sẵn trên giấy.	③ ② ① ④
4	Bé có thể chạm ngón trỏ lần lượt với 4 ngón tay còn lại trên cùng một bàn tay. 	③ ② ① ④	8	Bé có thể mô phỏng và vẽ được một hình ô tô đơn giản	③ ② ① ④



## Nhận thức

1	Bé hiểu các khái niệm về thời gian như buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, hôm nay, ngày mai...	③ ② ① ④	5	Bé biết những đồ vật mà mẹ hoặc người giám hộ hay sử dụng.	③ ② ① ④
2	Bé có thể dùng một vật khác như là công cụ để lấy đồ xa tầm với (Ví dụ: bé dùng cây gậy để khều lấy cuốn sách dưới gầm bàn)	③ ② ① ④	6	Bé có thể tính được $1 + 1 = 2$	③ ② ① ④
3	Bé có thể tự chuyển kênh TV mà bé muốn xem	③ ② ① ④	7	Bé có thể phân biệt được bên phải và bên trái của mình.	③ ② ① ④
4	Khi bạn đọc sách cho bé nghe, bé có thể hiểu và nhớ một số nội dung của cuốn sách.	③ ② ① ④	8	Bé biết các ngày trong tuần theo thứ tự.	③ ② ① ④



## Ngôn ngữ

1	Bé nói về những chuyện đã xảy ra.	③ ② ① ④	5	Bé trả lời các câu hỏi về các tình huống giả định, kiểu như "nếu như ... thì chuyện gì sẽ xảy ra?" (ví dụ: "nếu con có em thì sao?")	③ ② ① ④
2	Bé có thể nói từ trái nghĩa của các từ quen thuộc. (Ví dụ: nóng <-> lạnh, lớn <-> nhỏ)	③ ② ① ④	6	Bé nhìn vào tên mình hoặc 2-3 từ đơn giản và có thể đọc chúng.	③ ② ① ④
3	Bé nhận thức được ý nghĩa của những câu chuyện cười hay những so sánh đơn giản.	③ ② ① ④	7	Bé có thể phát âm đủ chính xác để những người khác ngoài gia đình có thể hiểu được.	③ ② ① ④
4	Khi được hỏi về nghĩa của từ, bé có thể giải thích (Ví dụ: nếu hỏi bé "Giày là gì?" thì bé có thể trả lời những câu đại khái như "Là cái mang khi ra ngoài")	③ ② ① ④	8	Bé có thể viết tên của mình và viết những từ đơn giản 2-4 chữ cái mà không cần nhìn mặt chữ (ví dụ: em, mẹ, bố, xe, nhà, chơi...)	③ ② ① ④

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Tính xã hội

1	Bé có những hành động chăm sóc những em nhỏ tuổi hơn mình.	③ ② ① ④	5	Bé nói chuyện với bạn về cách chơi một trò chơi.	③ ② ① ④
2	Bé dễ dàng hòa hợp với bạn đồng lứa trong lần đầu gặp mặt.	③ ② ① ④	6	Bé cố gắng hòa đồng với những đứa trẻ khác một cách tích cực.	③ ② ① ④
3	Bé có thể chờ đến lượt và tuân theo các quy tắc trong một trò chơi khi chơi với các bạn (Ví dụ: trò chơi tàu lửa, trò rồng rắn lên mây, trò kéo co...)	③ ② ① ④	7	Bé tự động chào người khác, ngay cả khi bạn không bảo bé chào.	③ ② ① ④
4	Bé nói về suy nghĩ của mình và biết lắng nghe những bạn khác.	③ ② ① ④	8	Bé rủ bạn đến nhà mình chơi hoặc đề xuất bạn cùng chơi một trò chơi nào đó.	③ ② ① ④

## Tính tự lập

1	Bé tự mình dùng xà bông rửa tay, rửa mặt và lau khô bằng khăn.	③ ② ① ④	5	Bé dùng thìa hoặc vật tương tự để tự phết bơ hoặc mút lên bánh mì.	③ ② ① ④
2	Khi đi vệ sinh, bé tự cởi và tự mặc lại quần.	③ ② ① ④	6	Sau khi tắm, bé tự lau người bằng khăn rồi tự treo khăn lại lên trên.	③ ② ① ④
3	Buổi tối khi cả nhà đang ngủ, bé tự đi vệ sinh	③ ② ① ④	7	Bé tự mình kéo khóa áo.	③ ② ① ④
4	Bé tự xả nước sau khi đi vệ sinh	③ ② ① ④	8	Nếu quần áo bị bẩn, bé tự thay quần áo mới.	③ ② ① ④

## Câu hỏi phụ

Có ①	Không ④
------	---------

1	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ④	4	Bé không quan tâm đến bạn đồng trang lứa. Khi ở cùng bạn đồng tuổi bé không quan sát bạn, không bắt chước các bạn hoặc không cố gắng chơi với bạn.	① ④
2	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bận tập trung vào việc khác)	① ④	5	Bé không chơi các trò dành cho nhóm 3 người trở lên như trò trốn tìm, đuổi bắt... hoặc trò chơi đóng vai (ví dụ: đóng vai ở cửa hàng, chơi đóng vai ở trường...)	① ④
3	Bé không có những hành động để gây chú ý với người khác (ví dụ: dùng ngón tay chỉ vào đồ vật và quan sát phản ứng của người nhìn, gọi lớn để rủ bạn chơi cùng, lớn tiếng để gọi ai đó...)	① ④			

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 54 ~ 59 tháng tuổi)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
										Thấp	TB	Cao
Vận động thô										15	18	24
Vận động tinh										15	20	24
Nhận thức										12	17	24
Ngôn ngữ										12	17	24
Tính xã hội										12	16	23
Tính tự lập										16	20	24

## CÂU HỎI PHỤ

= Có  = Không

Câu hỏi số:	1 (S)		2 (S)		3 (S)		4 (S)		5 (S)	
Kết quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

## ĐÁNH GIÁ

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:  
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:  
① Cần đánh giá chuyên sâu    ② Cần kiểm tra theo dõi  
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)    ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên